TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/2022/QĐCNTTLH

Bắc Quang, ngày 11 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Vũ Xuân H và chị Đinh Thị Thùy L;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đề ngày 20 tháng 01 năm 2022 của anh Vũ Xuân H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1988; địa chỉ: Đội 1, thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang;

+ Chị Đinh Thị Thùy L, sinh năm 1990; địa chỉ: Đội 1, thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 02 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 02 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Xuân H và chị Đinh Thị Thùy L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Tuệ Đ, sinh ngày 27/7/2014 và Vũ Xuân K, sinh ngày 29/5/2016. Khi ly hôn anh Vũ Xuân H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Tuệ Đ, chị Đinh Thị Thùy L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ

Xuân K cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, anh H, chị L có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đ, huyện B;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư

Hướng dẫn sử dụng mẫu số :

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải là Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thì ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI"; ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO" nếu Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

(2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(3) và (5) Ghi quan hệ tranh chấp/yêu cầu mà người khởi kiện/người yêu cầu đề nghị giải quyết.

(4) Ghi tên và địa chỉ người khởi kiện/người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(6) và (7) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Anh Trần Văn B). Trường hợp hòa giải yêu cầu thuận tình ly hôn thì ghi tên và địa chỉ của cả vợ và chồng.

(8), (9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người khởi kiện/người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện/người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người khởi kiện/người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(10) Ghi như hướng dẫn tại (6).

(11), (12), (13) Ghi như hướng dẫn tại điểm (6), (7), (8) và điểm (9).

(14), (15), (16) và (17) Ghi như hướng dẫn tại điểm (6) và điểm (7).

(18) Ghi cụ thể lần lượt những nội dung các bên đã thỏa thuận, thống nhất được. Trường hợp các bên thuận tình ly hôn thì thỏa thuận của các bên phải có đầy đủ nội dung về việc ly hôn, việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, chồng, con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; trường hợp nội dung thỏa thuận hòa giải của các bên liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người khác nhưng người đó không có mặt tại phiên hòa giải thì ghi đã có ý kiến đồng ý bằng văn bản của họ.

(19) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.
(20) Ghi tên cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp để thi hành.